TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/KDTM-ST.
Ngày: 16/6/2022
V/v "tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 39/2021/TLST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp "hợp đồng thi công xây dựng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CP phát triển công nghệ nền móng T L

Trụ sở: Thôn 5, xã C N, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

VPGD: Phòng 215, tòa nhà CT5B, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy T – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền:

Anh Nguyễn Đức T (vắng mặt)

Chị Từ Thị Hồng H (vắng mặt)

Chị Phan Thị Hà G (có mặt)

Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH Đông Hà Nội, tầng 5M, tòa nhà Hei Tower, số 01 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp.

Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền ngày 08/11/2021

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Số 1 Đ Đ

Trụ sở: Thôn Ng S, xã L T, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng Th – Giám đốc (vắng mặt).

Chỗ ở hiện tại: Số 11, ngõ 317 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020 của nguyên đơn là Công ty cổ phần phát triển công nghệ nền móng T L và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

"Ngày 21/5/2016, Công ty Cổ phần phát triển Công nghệ Nền Móng T L và Công ty Cổ phần Số 1 Đ Đ *(Công ty Đ Đ)* đã ký Hợp đồng kinh tế số 02/2016/HĐKT/TL, theo đó Công ty chúng tôi nhận cung cấp, cho thuê cừ Larsen và thi công ép nhổ cừ phục vụ thi công công trình cầu Quảng Tái tại Km 6+585 đường tỉnh 428 thuộc huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội có giá trị Hợp đồng tạm tính là **972.720.000 đồng** *(Chín trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Thực hiện thỏa thuận tại Hợp đồng, chúng tôi đã tiến hành cung cấp, cho thuê cừ Larsen và thi công ép nhổ cừ tại công trình với giá trị khối lượng hoàn thành là **969.120.000 đồng** *(Chín trăm sáu mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng)*, cụ thể:

- Ngày 21/6/2016, chúng tôi và Công ty Đ Đ đã lập Bảng thanh toán giá trị thuê, thi công cừ Larsen với giá trị là: 376.200.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng)*, cùng ngày, chúng tôi cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 cho Công ty Đ Đ với giá trị thi công nêu trên.

- Ngày 26/8/2016, hai bên tiếp tục lập Bảng thanh toán giá trị thuê, thi công cừ Larsen với giá trị là: 592.920.000 đồng *(Năm trăm chín mươi hai triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng)*, kèm theo đó, chúng tôi cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000010 cho Công ty Đ Đ với giá trị thi công nêu trên.

Tuy nhiên, đến nay Công ty Đ Đ chỉ mới thanh toán cho chúng tôi số tiền **585.000.000 đồng** *(Năm trăm tám mươi lăm triệu đồng)* và số công nợ gốc còn lại là: **384.120.000 đồng** *(Ba trăm tám mươi tư triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Thời gian qua, chúng tôi đã nhiều lần liên hệ với đại diện Công ty Đ Đ để yêu cầu thanh toán tiền theo thỏa thuận của các bên và quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty Đ Đ liên tục đưa ra các lời hứa hẹn trả tiền để cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian thanh toán tiền và đến nay Công ty Đ Đ vẫn chưa hoàn thành

việc thanh toán số công nợ còn thiếu cho chúng tôi. Hành vi này của Công ty Đ Đ là vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng, vi phạm quy định pháp luật và xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi hợp pháp của chúng tôi.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp mình, chúng tôi kính đề nghị Quý Tòa: **Buộc Công ty Cổ phần Số 1 Đ Đ thanh toán cho chúng tôi giá trị khối lượng công việc hoàn thành còn thiếu là 384.120.000** ***đồng (Ba trăm tám mươi tư triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).***

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án: Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền giá trị khối lượng công việc còn thiếu theo hợp đồng và tài liệu nêu trên là 384.120.000 đồng.

Đối với phía bị đơn, ông Nguyễn Hồng Th – Đại diện theo pháp luật của bị đơn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập phía bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định pháp luật. Cụ thể:

Ngày 20/7/2021, TAND huyện Thạch Thất đã gửi Thông báo thụ lý số 39/2021/TB-TLVA ngày 09/7/2021 qua đường bưu điện đến địa chỉ trụ sở của bị đơn và địa chỉ cư trú của người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Tuy nhiên, bưu phẩm gửi đến địa chỉ trụ sở của bị đơn bị chuyển hoàn với lý do: Công ty đã chuyển đi nơi khác. Bưu phẩm gửi đến địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Hồng Th - Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bị chuyển hoàn với lý do: Không có người nhận.

Ngày 09/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất cùng trưởng thôn Ng S, xã L T và Công an xã L T đến trụ sở Công ty cổ phần số 1 Đ Đ có địa chỉ trụ sở tại thôn Ng S, xã L T, huyện Thạch Thất để T đạt văn bản tố tụng là Thông báo thụ lý số 39/2021/TB-TLVA ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất. Tuy nhiên trụ sở công ty đóng cửa không có người sinh sống và làm việc.

Trưởng thôn Ng S, xã L T cho biết, khoảng đầu năm 2016, công ty cổ phần số 1 Đ Đ có đặt trụ sở và hoạt động tại thôn Ng S. Đến khoảng đầu năm 2018, thì công ty này không còn hoạt động nữa, biển hiệu công ty vẫn đặt tại đây nhưng không có người hoạt động. Hiện tại ngôi nhà đặt trụ sở công ty này là của gia đình ông Nguyễn Văn T, gia đình ông T không sinh sống và thường xuyên tại ngôi nhà này mà sinh sống trong nội thành Hà Nội, địa chỉ cụ thể của gia đình nhà ông T ở đâu ông không nắm được. Thỉnh thoảng vào dịp cuối tuần thì mới có người của gia đình ông T về ở một đến hai ngày rồi lại đi.

Phó trưởng công an xã L T cho biết, kể từ thời điểm tháng 3/2020, Bộ công an điều chuyển cán bộ công an chính quy về phụ trách xã, qua rà soát thì Công ty cổ phần số 1 Đ Đ có đặt biển hiệu công ty tại thôn Ng S, xã L T nhưng không có người sinh sống và hoạt động tại đây. Ngôi nhà đặt trụ sở Công ty trên là của gia đình ông Nguyễn Văn T, gia đình ông T không sinh sống thường xuyên tại ngôi nhà này mà sinh sống trong nội thành Hà Nội, địa chỉ cụ thể của gia đình nhà ông T ở đâu Công an xã L T không nắm được. Thỉnh thoảng vào dịp cuối tuần thì mới có người của gia đình ông T về ở một đến hai ngày rồi lại đi.

Vì vậy, TAND huyện Thạch Thất cùng trưởng thôn Ng S, xã L T và Công an xã L T lập biên bản về việc không T đạt trực tiếp được văn bản tố tụng nêu trên để làm căn cứ niêm yết văn bản tố tụng.

Ngày 25/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất cùng trưởng thôn Ng S, xã L T và Công an xã L T đến trụ sở Công ty cổ phần số 1 Đ Đ có địa chỉ trụ sở tại thôn Ng S, xã L T, huyện Thạch Thất để tiến hành lấy lời khai ghi ý kiến của người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần số 1 Đ Đ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông C – Trưởng thôn và ông T – Phó trưởng công an xã L T xác nhận, Công ty cổ phần số 1 Đ Đ có đặt biển hiệu công ty tại thôn Ng S, xã L T nhưng không có người sinh sống và hoạt động tại đây. Ngôi nhà đặt trụ sở Công ty trên là của gia đình ông Nguyễn Văn T, gia đình ông T không sinh sống thường xuyên tại ngôi nhà này mà sinh sống trong nội thành Hà Nội, địa chỉ cụ thể của gia đình nhà ông T ở đâu ông C và Công an xã L T không nắm được.

Vì vậy, TAND huyện Thạch Thất cùng trưởng thôn Ng S, xã L T và Công an xã L T lập biên bản về việc không ghi được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp T đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các 30, 35, 39, 91, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 122, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ các điều 24, 50 Luật Thương mại năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Nhận định về tố tụng.

1.1. Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, bên thuê và bên cho thuê đều có đăng ký kinh doanh, mục đích của hợp đồng đều phát sinh lợi nhuận, bị đơn có trụ sở tại địa bàn huyện Thạch Thất nên việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt phía bị đơn.

1.3. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yêu hợp lệ các văn bản tố tụng cho phía bị đơn tại địa chỉ trụ sở của bị đơn đã đăng ký và được ghi trong hợp đồng theo quy định tại Điều 177, 179 của BLTTDS nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS 2015, phía bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên phía bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại điều luật nêu trên, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

2. Nhận định về nội dung vụ án.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền giá trị khối lượng công việc còn thiếu theo Hợp đồng kinh tế số 02/2016/HĐKT/TL ngày 21/5/2016 là 384.120.000đ.

+ Xét tính pháp lý của hợp đồng kinh tế số 02/2016/HĐKT/TL ngày 21/5/2016: Hợp đồng được người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và bị đơn ký kết bằng văn bản trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ ý chí của các bên giao kết, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng có đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại 2005 và Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

+ Về thực hiện hợp đồng: Thực hiện hợp đồng nêu trên phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Điều 6 của hợp đồng này được thể hiện bằng các biên bản sau đây: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 21/6/2016, Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 2 ngày 26/8/2016, tất cả các biên bản này đều có chữ ký, đóng dấu của phía bị đơn.

Phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng nêu trên. Vì vậy, bị đơn cũng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ghi trong hợp đồng theo quy định tại Điều 50 luật thương mai 2005 và Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005.

Sau khi ký mỗi biên bản nghiệm thu, phía nguyên đơn bị đơn đều lập bảng thanh toán giá trị thuê, thi công cừ Larsen, theo đó, nghiệm thu lần 1 giá trị thanh toán là: 376.200.000đ, nghiệm thu lần 2 giá trị thanh toán là 592.920.000đ, đồng thời phía nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho phía bị đơn theo các số tiền nêu trên. Tổng giá trị thanh toán là 969.120.000đ. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2016, phía bị đơn đã trả được số tiền 500.000.00đ và nhận nợ lại phía nguyên đơn số tiền 469.120.000đ. Căn cứ vào lời khai và yêu cầu của phía nguyên đơn, nguyên đơn chỉ yêu cầu phía bị đơn trả số tiền còn nợ là 384.120.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

3. Về án phí: Do yêu cầu của phía nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 19.206.000đ (*Mười chín triệu, hai trăm linh sáu nghìn đồng*). Hoàn trả nguyên đơn số tiền 9.603.000 đồng (*Chín triệu, sáu trăm linh ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35, 39, 91, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 122, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ các điều 24, 50 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần phát triển công nghệ nền móng T L: Buộc Công ty cổ phần số 1 Đ Đ phải trả cho Công ty cổ phần phát triển công nghệ nền móng T L số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 02/2016/HĐKT/TL ngày 21/5/2016 là 384.120.000 đồng (Ba trăm tám mươi tư triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Án phí: Công ty cổ phần số 1 Đ Đ phải chịu 19.206.000đ (*Mười chín triệu, hai trăm linh sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự. Hoàn trả Công ty cổ phần phát triển công nghệ nền móng T L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.603.000

đồng (*Chín triệu, sáu trăm linh ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0025082 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được T đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Ninh